

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CẢNG AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 02 /GTr-CAG

An Giang, ngày 17 tháng 01 năm 2022

V/v: Giải trình chênh lệch
lợi nhuận sau thuế BCTC
quý IV - 2021

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán nhà nước.
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX).

1. Tổ chức đại chúng: **Công ty Cổ phần Cảng An Giang**

2. Mã chứng khoán: **CAG**

3. Trụ sở chính: Quốc lộ 91, Tổ 15, Khóm Đông Thịnh B, phường Mỹ Thạnh,
Thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

- Điện thoại: (0296) 3831 447 – (0296) 3831 535; Fax: (0296) 3831 129.

4. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 1600125108 do Sở Kế hoạch
và Đầu tư Tỉnh An Giang cấp lần đầu ngày 29/03/2011, cấp thay đổi lần thứ 01
ngày 11/01/2016.

5. Nội dung: Giải trình chênh lệch biến động lợi nhuận sau thuế quý IV năm
2021 so với quý IV năm 2020.

Theo kết quả hoạt động kinh doanh quý IV năm 2021, lợi nhuận sau thuế của
Công ty Cổ phần Cảng An Giang tăng 2,1 tỷ đồng, tỷ lệ tăng 357,64% so quý IV
năm 2020 (biến động hơn 10%). Công ty giải trình như sau:

ĐVT: VND

Số tt	Chỉ tiêu	Quý IV năm 2021	Quý IV năm 2020	chênh lệch	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(3)-(4)	(6)=(5)/(4)x100
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	16.688.270.928	13.052.484.736	3.635.786.192	27,86
2	Giá vốn hàng bán	11.722.636.242	10.012.262.577	1.710.373.665	17,08
3	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	4.965.634.686	3.040.222.159	1.925.412.527	63,33
4	Doanh thu hoạt động tài chính	603.382.900	764.191.654	(160.808.754)	(21,04)
5	Chi phí tài chính	9.104.489	380.758.341	(371.653.852)	(97,61)



6	Chi phí bán hàng	404.468.161	429.264.843	(24.796.682)	(5,78)
7	Chi phí quản lý doanh nghiệp	2.219.913.387	2.658.839.955	(438.926.568)	(16,51)
8	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	2.935.531.549	335.550.674	2.599.980.875	774,84
9	Thu nhập khác	2.982.636	3.349.964	(367.328)	(10,97)
10	Chi phí khác	2.200	2	2.198	(2,196)
11	Lợi nhuận khác	2.980.436	3.349.962	(369.526)	(11,03)
12	Tổng lợi nhuận trước thuế	2.938.511.985	338.900.636	2.599.611.349	767,07
13	Chi phí thuế TNDN hiện hành	211.889.595	(256.902.727)	468.792.322	(182,48)
14	Lợi nhuận sau thuế TNDN	2.726.622.390	595.803.363	2.130.819.027	357,64

- Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng 3.636 triệu đồng, giá vốn hàng bán tăng 1.710 triệu đồng làm cho lợi nhuận gộp tăng 1.925 triệu đồng.

- Doanh thu tài chính giảm 161 triệu đồng, chi phí tài chính giảm 372 triệu đồng làm cho lợi nhuận tăng 211 triệu đồng.

- Chi phí bán hàng giảm 25 triệu đồng, chi phí quản lý doanh nghiệp giảm 439 triệu đồng làm lợi nhuận tăng 464 triệu đồng.

Chính 3 yếu tố trên và chi phí thuế TNDN hiện hành tăng 468 triệu đồng làm tổng lợi nhuận sau thuế tăng 2, 1 tỷ đồng.

Trên đây là giải trình tình hình biến động lợi nhuận sau thuế quý IV năm 2021 so với quý IV năm 2020 của Công ty Cổ phần Cảng An Giang, xin báo cáo đến Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước, HNX và Quý cổ đông được biết.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.



TỔNG GIÁM ĐỐC

BÙI THÀNH HIỆP